

Course: HCMUS_Cycle 8_ INFS701- IT STRATEGY & CONTROL- Onsite 2

Lecturer : Professor Petteri Kaskenpalo

#	AUT ID		Family Name	First name	Note	Room 11E Morning March 5, 2018	Room 11E Morning March 6, 2018	Room 11E Afternoon March 6, 2018	Room 11E Morning March 7, 2018
1	14873757	1259006	KIEU MINH	CANH	Cycle 8				
2	14873751	1259010	NGUYEN HUY	HOANG	Cycle 8				
3	14873754	1259012	DINH THIEN	HOANG	Cycle 8				
4	14873753	1259028	DO DUY	PHUC	Cycle 8				
5	16943738	1259035	NGUYEN TRUNG	TRUC	Cycle 8				
6	16944001	1359006	TRAN DUC	VINH	Cycle 8				
7	16944349	1359012	PHAN NGUYEN DANG	KHOA	Cycle 8				
8	16943792	1359016	LE NGHIEM MINH	KHANG	Cycle 8				
9	16943781	1359020	NGUYEN PHAN HOAI	NAM	Cycle 8				
10	16944217	1359021	CHIEM NHAT	THANH	Cycle 8				
11	16947391	1359024	DANG VAN	LONG	Cycle 8				
12	16943784	1359033	NGUYEN PHAM HUY	KHIEM	Cycle 8				
13	15905082	1359035	LAM MINH	TRIENT	Cycle 7				
14	16942510	1359055	PHAM THIEN	AN	Cycle 8				
15	15905046	1359056	NGUYEN TAT	THONG	Cycle 7				
16	16944017	1459001	LE DUC	ANH	Cycle 8				
17	16944365	1459003	PHAM XUAN	BACH	Cycle 8				
18	16949505	1459004	NGO HA GIA	BAO	Cycle 8				
19	16942436	1459013	PHAM TRAN TUAN	DAT	Cycle 8				
20	16944007	1459021	LE HOANG	HUY	Cycle 8				
21	16943932	1459023	VU QUANG	HUY	Cycle 8				
22	16944374	1459025	BUI QUOC	KHIEM	Cycle 8				
23	16944219	1459026	TO NHAN	KIET	Cycle 8				
24	16943942	1459027	TRANG TRI	KIET	Cycle 8				
25	16943960	1459028	TRAN NGUYEN BAO	LAM	Cycle 8				
26	16943992	1459031	TRAN GIA	LINH	Cycle 8				

Course: HCMUS_Cycle 8_ INFS701- IT STRATEGY & CONTROL- Onsite 2**Lecturer : Professor Petteri Kaskenpalo**

#	AUT ID		Family Name	First name	Note	Room 11E Morning March 5, 2018	Room 11E Morning March 6, 2018	Room 11E Afternoon March 6, 2018	Room 11E Morning March 7, 2018
27	16943999	1459032	LE HUNG KIEN	LUAN	Cycle 8				
28	16943794	1459034	NGUYEN BINH	MINH	Cycle 8				
29	16942517	1459036	PHAM HUYNH TRI	MINH	Cycle 8				
30	16944369	1459041	CAO DUONG	PHAT	Cycle 8				
31	16943987	1459043	TRAN NGOC	PHU	Cycle 8				
32	16942508	1459044	NGUYEN NHAT	QUANG	Cycle 8				
33	16942530	1459046	NGUYEN VIET	THANH	Cycle 8				
34	16943762	1459047	NGUYEN DUY	THANG	Cycle 8				
35	16943774	1459050	NGUYEN QUOC	TOAN	Cycle 8				
36	16943739	1459053	NGUYEN TRONG	TRI	Cycle 8				
37	16943787	1459054	LUU THANH	TU	Cycle 8				
38	16943782	1459056	MA GIA	TUAN	Cycle 8				
39	16944196	1459057	HOANG DUC	VIET	Cycle 8				
40	16943768	1459059	NGUYEN THANH THE	VINH	Cycle 8				
41	16944212	1459060	CHIEM TRIEU	VINH	Cycle 8				